

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 28/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1990 tại Nam Định.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nơi sinh sống: Tổ M, khu phố S, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1969; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 chị em; bị cáo có chồng tên Phạm Văn L, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị tạm giữ ngày 23/02/2022 và chuyển tạm giam theo lệnh số 873/LTG-ĐTTH ngày 01/3/2022.

- Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh T– Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số E5-E6, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị Thúy D – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Ngọc K, sinh năm 1995.

Văn bản ủy quyền ngày 22/02/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1969 và

ông Trần Văn N, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

(Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T là nhân viên của công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh T- Chi nhánh B (viết tắt là công ty T); T làm việc tại bộ phận vận hành, giữ chức vụ Admin bưu cục V, huyện V tại tổ 3, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, với trách nhiệm tiếp nhận thông tin khách hàng, lên vận đơn khách hàng và thu tiền shipper (Cod&cc cash), báo cáo thống kê thu tiền, chuyển tiền về công ty. T có quen biết ngoài xã hội với đối tượng tên Việt (không rõ họ tên và địa chỉ), khi Việt hỏi mượn tiền thì T đồng ý. Ngày 14/02/2022, T đến bưu cục V làm việc và thu được tiền hàng là số tiền 328.905.933đ, theo quy định T phải chuyển khoản hết số tiền trên về công ty T khi hết giờ làm việc nhưng T không thực hiện mà mang toàn bộ số tiền về nhà rồi liên lạc với Việt. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đã mang toàn bộ số tiền trên đi lên Thành phố Hồ Chí Minh cho Việt mượn, sau đó T quay về nhà. Ngày 15/2/2022, kế toán công ty Thỏi T sao chưa chuyển tiền về cho công ty thì T nói dối chuyển rồi nhưng do mạng gặp sự cố nên chưa thông báo. Đến ngày 21/02/2022 kế toán công ty tiếp tục liên lạc nói chưa nhận được tiền và yêu cầu T ra ngân hàng kiểm tra lại. Sợ bị phát hiện nên T đã lên mạng nhờ người đàn ông trên mạng xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) làm giả 02 hóa đơn giao dịch trên điện thoại là đã chuyển khoản, T trả cho người này 200.000đ, cụ thể giao dịch giả là: Lần thứ nhất, thanh toán cho công ty Tsố tiền 230.566.705đ giao dịch tại ngân hàng Agribank ngày 21/02/2022 và lần thứ hai là số tiền 98.339.228đ giao dịch tại ngân hàng HD bank ngày 22/02/2022. Sau đó T gửi 02 giao dịch này cho kế toán công ty Tnhưng kế toán kiểm tra vẫn chưa nhận được tiền nên đã liên hệ với anh Mai Ngọc K, sinh năm 1995 là quản lý tại bưu cục V để yêu cầu kiểm tra. Anh K liên hệ với ngân hàng để xác minh thì được biết các tin nhắn mà T cung cấp là giả, ngân hàng không thực hiện giao dịch trên. Ngày 23/2/2022, anh Mai Ngọc K trình báo công an thị trấn V. Biết sự việc bị phát hiện, lúc 16 giờ ngày 23/02/2022 T đến Công an thị trấn V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi. Công an thị trấn V lập hồ sơ vụ việc chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Đối với điện thoại di động T liên lạc làm giả 02 giao dịch chuyển tiền sau đó mang về nhà cất nhưng không xác định được cụ thể vị trí nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKSVC ngày 29/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản”;

Áp dụng khoản d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 xử phạt bị cáo T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận, ngày 14/02/2022 Trần Thị T có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chiếm đoạt số tiền 328.905.933đ (ba trăm hai mươi tám triệu, chín trăm linh năm nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng) của công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh T– Chi nhánh B. Lời khai của bị cáo phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty T được pháp luật bảo vệ. Tham nhũng hiện nay ngày càng phức tạp, gây bức xúc trong xã hội nên Đảng và Nhà nước đang quyết liệt, kiên trì phòng, chống tham nhũng. Như vậy, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản nhưng bị cáo đã ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình để quyết

định hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đang nuôi con nhỏ; bị cáo có cha từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Việt và người đàn ông làm giả 02 chứng từ giao dịch hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

